

BẢNG TRỪ

(3 tiết)

A. Mục tiêu

1. Kiến thức, kĩ năng:

- Hệ thống hoá các phép trừ qua 10 trong phạm vi 20.
- Vận dụng bảng trừ:
 - Tính nhẩm.
 - So sánh kết quả của tổng, hiệu.
 - Làm quen với quan hệ giữa phép cộng và phép trừ qua các trường hợp cụ thể.
 - GQVĐ đơn giản liên quan đến số và phép tính.

2. Năng lực chú trọng: tư duy và lập luận toán học, giao tiếp toán học, giải quyết vấn đề toán học.

3. Tích hợp: Toán học và cuộc sống, Tự nhiên và Xã hội, Tiếng Việt.

B. Thiết bị dạy học

GV chuẩn bị bảng trừ qua 10 chưa hoàn chỉnh.

11 – 2 =								
11 – 3 =	12 – 3 =							
11 – 5 =	12 – 5 =	13 – 5 =	14 – 5 =					
	12 – 6 =	13 – 6 =		15 – 6 =				
11 – 7 =	12 – 7 =		14 – 7 =	15 – 7 =				
11 – 8 =		13 – 8 =	14 – 8 =		16 – 8 =	17 – 8 =		
11 – 9 =	12 – 9 =	13 – 9 =		15 – 9 =	16 – 9 =	17 – 9 =	18 – 9 =	

C. Các hoạt động dạy học chủ yếu

KHỞ ĐỘNG

Trò chơi GIÓ THỔI

GV: Gió thổi, gió thổi!

HS: Thổi gì, thổi gì?

GV: Thổi cách trừ qua 10 trong phạm vi 20.

HS: **Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại.**

GV: 11 trừ đi một số.

HS: trừ 1 rồi trừ số còn lại.

...

THỰC HÀNH

1. Thực hành với bảng trừ

a) Khởi phục bảng trừ

– HS quan sát tổng quát bảng trừ (chưa hoàn chỉnh), nhận biết quy luật sắp xếp của bảng (mỗi cột là một bảng trừ, trong mỗi cột: số bị trừ không đổi, số trừ tăng dần).

– HS bổ sung các phép trừ còn thiếu ($11 - 4$, $11 - 6$, ...).

– HS **đọc** các phép trừ theo cột, theo hàng, theo màu (Ví dụ: $11 - 2 = 9$, ...), GV điền kết quả vào bảng.

Với mỗi cột, GV hỏi cách trừ một vài trường hợp,

ví dụ: tại sao $14 - 8 = 6$.

(HS có thể **giải thích** bằng nhiều cách:

$14 - 4$ rồi trừ 4,

em thuộc bảng,

vì $6 + 8 = 14$, ...)

$11 - 2 = 9$									
$11 - 3 = 8$	$12 - 3 = 9$								
$11 - 4 = 7$	$12 - 4 = 8$	$13 - 4 = 9$							
$11 - 5 = 6$	$12 - 5 = 7$	$13 - 5 = 8$	$14 - 5 = 9$						
$11 - 6 = 5$	$12 - 6 = 6$	$13 - 6 = 7$	$14 - 6 = 8$	$15 - 6 = 9$					
$11 - 7 = 4$	$12 - 7 = 5$	$13 - 7 = 6$	$14 - 7 = 7$	$15 - 7 = 8$	$16 - 7 = 9$				
$11 - 8 = 3$	$12 - 8 = 4$	$13 - 8 = 5$	$14 - 8 = 6$	$15 - 8 = 7$	$16 - 8 = 8$	$17 - 8 = 9$			
$11 - 9 = 2$	$12 - 9 = 3$	$13 - 9 = 4$	$14 - 9 = 5$	$15 - 9 = 6$	$16 - 9 = 7$	$17 - 9 = 8$	$18 - 9 = 9$		

– Giúp HS nhận ra các ô cùng màu là các phép trừ có hiệu bằng nhau.

– **Nhận xét** sự liên quan giữa bảng trừ và bảng cộng: mỗi phép tính ở bảng trừ, nếu ta đọc từ phải sang trái thì lại được các phép tính ở bảng cộng.

Ví dụ: $12 - 3 = 9$; $9 + 3 = 12$.

b) Thực hành với bảng trừ (HS sử dụng SGK)

Bài 1: HS hoạt động nhóm đôi theo yêu cầu trong SGK.

LUYỆN TẬP

Bài 1:

- HS **thực hiện** cá nhân.
- Khi sửa bài, GV yêu cầu HS **giải thích** (kết quả có thể dựa vào bảng hoặc áp dụng cách trừ qua 10 trong phạm vi 20, ...).

Bài 2:

- HS nhóm đôi **tìm hiểu** mẫu: dựa vào màu sắc các hình tròn, **giải thích** các phép tính phù hợp.
- HS thực hiện nhóm đôi.
- Sửa bài, khuyến khích HS **giải thích**.

Bài 3: HS thực hiện cá nhân.

Bài 4: HS thực hiện cá nhân (bảng con).

Bài 5: HS nhóm đôi tìm quy luật tính rồi thực hiện.

Sửa bài, yêu cầu HS **giải thích** cách làm.

Bài 6:

- HS nhóm bốn **tìm hiểu** và **thảo luận** cách làm.
- HS có thể dựa vào bảng cộng, bảng trừ để thực hiện.

Bài 7: HS nhóm đôi thảo luận, nhận biết phép trừ nào có hiệu bằng 5 thì thuyền đậu đúng bến.

Bài 8: HS có thể tính hoặc nhận xét các thành phần trong hai phép tính để thực hiện.

Ví dụ: $9 + 2$ và $9 + 3$

9 $2 < 3$ vậy $9 + 2 < 9 + 3$ (Ví dụ: anh và em mỗi người đều có 2 viên bi, sau đó anh có thêm 2 viên, em có thêm 3 viên, lúc này anh sẽ ít hơn em).

Bài 9:

- HS **nhận biết**, mỗi phép tính có kết quả là số ghế mỗi bạn ngồi.
- Khi sửa bài, có thể cho HS đóng vai theo nội dung bài và **thi đua** ngồi nhanh vào đúng ghế.

Thử thách

– GV giới thiệu: có 5 tấm bìa gắn các nút áo theo một quy luật nào đó. Chúng ta phải tìm ra quy luật đó để biết tấm bìa ở sau rổ len có bao nhiêu nút áo.

- HS nhóm bốn **thảo luận**, các em có thể **viết** số nút áo ở các tấm bìa thành dãy số:

19, 15, 11, .?, 3

Quy luật: Đếm bớt 4.

Tấm bìa trước bớt 4 được số nút áo ở tấm bìa ngay sau nó.

...

- Khi sửa bài, khuyến khích các nhóm **giải thích** cách làm.
- **Kiểm tra** xem với cách làm như vậy thì có phù hợp với số nút áo ở tấm bìa cuối cùng không.

Củng cố

Cách cộng qua 10 trong phạm vi 20 (**Làm cho đủ chục rồi cộng với số còn lại**).

Cách trừ qua 10 trong phạm vi 20 (**Trừ để được 10 rồi trừ số còn lại**).